

BIỂU MỨC THU

**Phí thẩm định hồ sơ, lệ phí cấp giấy phép hoạt động
lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/2015/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
A	CÁC LOẠI PHÍ		
I	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi		
1	Thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất.		
1.1	Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm	Đồng/hồ sơ	400.000
1.2	Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 200m ³ /ngày đêm đến dưới 500m ³ /ngày đêm	Đồng/hồ sơ	1.100.000
1.3	Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 500m ³ /ngày đêm đến dưới 1000m ³ /ngày đêm	Đồng/hồ sơ	2.600.000
1.4	Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 1000m ³ /ngày đêm đến dưới 3000m ³ /ngày đêm	Đồng/hồ sơ	5.000.000
2	Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt.		
2.1	Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500 m ³ /ngày đêm.	Đồng/hồ sơ	430.000
2.2	Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 m ³ đến dưới 0,5 m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50 kw đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm.	Đồng/hồ sơ	1.200.000